

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng trụ sở công an xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo Công văn số 4650/UBND-KT ngày 13/10/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của dự án “Xây dựng trụ sở công an xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La”;

Xét Công văn số 872/BQL-QLDA ngày 30/12/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sơn La về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng trụ sở Công an xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 27/TTr-STNMT ngày 11/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng trụ sở công an xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sơn La (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La với các nội dung,

yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; kết quả tính toán, tính chịu lực, an toàn của các hạng mục công trình, các nội dung khác trong hồ sơ thiết kế và có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để công bố);
- Lưu: VT - Hiệu 15 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

PHỤ LỤC**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN XÂY DỰNG TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ CHIỀNG XÔM, THÀNH PHỐ SƠN LA***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Sơn La)***1. Thông tin về dự án****1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng trụ sở công an xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La.
- Địa điểm thực hiện: Bản Panh, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Chủ dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Sơn La.
- Địa chỉ liên hệ: Số 89, đường Lê Thái Tông, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**1.2.1. Phạm vi**

Dự án được xây dựng tại xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có vị trí tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc giáp Bưu điện xã Chiềng Xôm và đất nông nghiệp;
- + Phía Nam giáp đất quy hoạch của Đội quản lý thị trường và đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp đường QL279D và UBND xã Chiềng Xôm;
- + Phía Đông giáp đất nông nghiệp.

Vị trí, tọa độ các điểm khép góc, diện tích dự án như sau:

Số hiệu điểm	Hệ tọa độ VN-2000, KTT 104 ⁰⁰ ' múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
M1	2364751,68	490477,78
M2	2364781,01	490483,98
M3	2364766,76	490545,98
M4	2364738,1	490539,59

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm các nội dung (1) Bồi thường, giải phóng mặt bằng, phá dỡ các công trình hiện hữu; (2) Khai thác nước mặt, nước dưới đất; (3) Khai thác các loại nguyên liệu, vật liệu phục vụ thi công hạng mục công trình của dự án; (4) Đánh giá tác động của thiên tai đến dự án.

1.2.2. Quy mô, công suất

- Dự án có tổng diện tích đất 1.881m², được Hội đồng nhân dân thành phố Sơn La phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14/06/2021

và Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 07/7/2023.

- Đầu tư Xây dựng trụ sở công an xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La với quy mô bao gồm các hạng mục:

- + San nền: Diện tích 1.881m².
- + Nhà làm việc 01 tầng: Tổng diện tích sàn xây dựng 290m².
- + Nhà phụ trợ 01 tầng: Tổng diện tích sàn xây dựng 115m².
- + Các hạng mục phụ trợ (*nhà để xe; cổng, hàng rào; sân đường nội bộ, bồn hoa, cây xanh...; hệ thống điện nước ngoài nhà*).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

- Các hạng mục công trình chính của dự án đầu tư gồm: san nền; xây dựng nhà làm việc 01 tầng; nhà phụ trợ 01 tầng và các hạng mục phụ trợ.

+ Xây dựng mới nhà làm việc 01 tầng: Tổng diện tích sàn xây dựng $S_{\text{sàn}}=290\text{m}^2$. Chiều dài nhà 25,4 m, chiều rộng nhà 16,8m. Chiều cao nền nhà cốt ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,75m; chiều cao tầng 3,9m; mái cao 1,7m; tổng chiều cao nhà là 5,6m.

+ Xây dựng mới nhà phụ trợ 01 tầng: Tổng diện tích sàn xây dựng $S_{\text{sàn}}=115,0\text{m}^2$. Chiều dài nhà 18,9m, chiều rộng nhà 5,7m. Chiều cao nền nhà cốt ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,45m; chiều cao tầng 3,9m; mái cao 1,95m; tổng chiều cao nhà (*tính từ cốt sân*) là 5,85m.

+ Xây dựng các hạng mục phụ trợ (*nhà để xe; cổng, hàng rào; sân đường nội bộ, bồn hoa, cây xanh...; hệ thống điện nước ngoài nhà*).

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công xây dựng:
 - + Hoạt động đào đắp; thi công các hạng mục công trình của Dự án.
 - + Hoạt động tập kết nguyên vật liệu phục vụ thi công;
 - + Hoạt động dọn dẹp mặt bằng thi công; vận chuyển tầng đất mặt đến điểm tập kết.

- Giai đoạn vận hành dự án:

- + Vận hành các công trình chính và các công trình phụ trợ.
- + Giám sát, bảo trì, bảo dưỡng các công trình chính và các công trình phụ trợ.
- + Quản lý, giám sát khối lượng phát sinh các loại chất thải.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Dự án có tổng diện tích thu hồi và thực hiện dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất là 1.881m² đất lúa 02 vụ là yếu tố nhạy cảm về môi trường; đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La thông qua danh mục bổ sung dự án Nhà nước

thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh một số dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 08/11/2022.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng 1.881m² đất.
- Hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, nạo vét tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công, vận chuyển đất hữu cơ đến điểm tập kết trong quá trình thi công dự án:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau: Từ quá trình đào đắp đất trong quá trình san nền; từ quá trình vận chuyển đất san nền, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; quá trình bốc dỡ, lưu trữ nguyên vật liệu; bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động máy móc, thiết bị thi công xây dựng; khí thải phát sinh từ hoạt động của xe vận chuyển nguyên vật liệu thi công; khí thải phát sinh từ quá trình sơn, hàn.

+ Nước thải (*gồm nước thải sinh hoạt, nước thải thi công*) phát sinh từ các nguồn sau: Từ các hoạt động thi công, từ quá trình vệ sinh các dụng cụ, máy móc và từ nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng.

+ Chất thải rắn phát sinh từ các nguồn sau: Từ hoạt động phát quang thảm thực vật, nạo vét tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa trong quá trình chuẩn bị mặt bằng san nền; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại.

+ Tiếng ồn do hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (*máy khoan đóng cọc, máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải...*) và tiếng ồn do hoạt động của các phương tiện thi công san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải: Khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.
- Nước thải: Nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn.
- Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại.
- Sự cố tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố tắc nghẽn hệ thống thoát nước, công trình xử lý nước thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công

3.1.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 20 công nhân, với

lưu lượng $2\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng (N , P) và vi sinh vật.

- Nước thải thi công xây dựng: Phát sinh từ hoạt động rửa dụng cụ, phối trộn vật liệu xây dựng... với lưu lượng khoảng $1,56\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu bao gồm chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD , tổng dầu mỡ khoáng.

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh trên diện tích dự án với lưu lượng khoảng $0,2\text{m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng (N , P) và dầu mỡ.

b) Bụi, khí thải

- Bụi phát sinh từ việc chuẩn bị mặt bằng, san nền; hoạt động bốc xếp, tập kết nguyên vật liệu khi xây dựng, hoạt động đào đắp các hạng mục, hoạt động của các thiết bị máy móc thi công sử dụng đào đắp, san gạt mặt bằng; từ quá trình nạo vét tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO , SO_2 , NO_2 , bụi,... Khí thải từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO , NO_x , khói hàn.

3.1.2 Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân với lưu lượng khoảng $12,8\text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là bao bì, hộp đựng đồ uống bằng nilon, nhựa, thủy tinh, vỏ hoa quả,...

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang thảm thực vật: $0,15\text{ tấn}$;

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ hạng mục công trình hiện trạng: $13,6\text{ tấn}$;

- Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh khoảng 4 tấn , bao gồm vỏ bao xi măng, cốp pha hỏng, gỗ nẹp, gạch đá, xi măng thải;

- Khối lượng đất bóc hữu cơ bề mặt (trên diện tích đất trồng lúa): $525,5\text{m}^3$.

b) Chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của các máy móc, phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công. Tổng hợp lượng chất thải nguy hại phát sinh như sau:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/giai đoạn xây dựng)
1	Dầu động cơ bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	10
2	Giẻ lau dính dầu mỡ	Rắn	18 02 01	5
3	Bao bì, vỏ thùng có chứa chất thải nguy hại	Rắn	18 01 01	20

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/giai đoạn xây dựng)
4	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	10
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa (can nhựa)	Rắn	18 01 03	10
Tổng				55

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc thiết bị xây dựng; từ các phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công; từ hoạt động thi công các hạng mục công trình dự án; từ hoạt động sinh hoạt tại các khu tập trung công nhân.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động do chiếm dụng đất; tác động đến giao thông khu vực, tác động tới kinh tế - xã hội.

- Tác động do sự cố như: sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố gây tắc hệ thống thoát nước, sự cố tai nạn giao thông.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ chiến sĩ với lưu lượng khoảng 0,45m³/ngày.đêm. Thành phần gồm các chất cặn bã, dầu mỡ, các chất hữu cơ (*nhà vệ sinh*)...chứa nhiều các chất hữu cơ (*BOD, COD*) và các nguyên tố dinh dưỡng khác (*N, P*).

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh khoảng 0,04m³/s. Thành phần chủ yếu là đất, cát, cành lá cây, chất rắn lơ lửng,... nước mưa chảy tràn làm gia tăng độ đục, TSS và một số thông số ô nhiễm khác có trong nước tại thủy vực tiếp nhận.

b) Bụi, khí thải

- Khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào khu trụ sở có thông số ô nhiễm đặc trưng như bụi TSP, khí NO₂, SO₂, CO,...

- Mùi hôi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm H₂S, Mercaptane, CH₄... Trong đó: H₂S và Mercaptane là các chất gây mùi hôi chính.

3.2.2. Chất thải rắn và chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ, khối lượng

5,22 kg/ngày. Thành phần bao gồm: Giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi; làm ô nhiễm đất, là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

b) Chất thải nguy hại

- Dầu thải, giẻ lau dính dầu, các loại đồ điện tử cũ hỏng, pin cũ thải bỏ,...
Ước tính tổng khối lượng phát sinh khoảng 4,5 kg/tháng, cụ thể như sau:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã chất thải nguy hại	Khối lượng phát sinh dự kiến (kg/tháng)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	160106	1
2	Pin - ắc quy thải	Rắn	160112	0,5
3	Các linh kiện điện tử, thiết bị điện	Rắn	160113	0,5
4	Giẻ lau dính sơn, dầu	Rắn	150202	0,5
5	Dầu nhớt thải từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng	Rắn	150107	1
6	Hộp mực in	Rắn	080204	1
Tổng				4,5

3.3. Tiếng ồn, độ rung: Tiếng ồn chủ yếu do hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trong phạm vi dự án.

3.4. Các tác động khác: Sự cố tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố tắt nghẽn hệ thống thoát nước, công trình xử lý nước thải.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động để thu gom và xử lý lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Kích thước ($D \times R \times C$): 130 x 90 x 242cm;

+ Vật liệu: Modul nguyên khối, vật liệu Composite;

+ Bể chứa chất thải: 400 lít; Bể dự trữ nước: 350 lít.

b) Nước thải xây dựng

- Nước thải không nhiễm bản dầu mỡ: Tại công trường bố trí 2-3 thùng phuy chứa nước dung tích 220 lít phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng dùng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi công trường.

- Nước thải bị nhiễm bản dầu mỡ; nước thải chứa dầu mỡ: bố trí mương tạm

thu gom vào bể lắng 02 ngăn có kích thước $01m^3 (1 \times 1 \times 1m)$ để thu lại váng dầu trước khi chảy ra suối Nậm La gần khu vực dự án.

- Bố trí 01 khu vực rửa lốp xe diện tích $12m^2$ và rãnh thu gom nước thải xung quanh khu vực dự án với kích thước (BxH): $0,4 \times 0,3m$, dài 60m. Trên rãnh thoát nước có bố trí 01 hố ga kích thước $0,5m \times 0,5m$ lắng cặn giúp lắng các thành phần có kích thước lớn như đất cát, sỏi và loại bỏ một phần dầu mỡ trong nước thải sau đó thoát sang rãnh phía bên UBND xã Chiềng Xôm theo độ dốc tự nhiên của khu vực. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước đập bụi trên công trường thi công. Các công trình này sẽ được san lấp và hoàn trả mặt bằng trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

c) Nước mưa chảy tràn:

- Đào rãnh đất kích thước (BxH): $0,4 \times 0,3m$, dài 50m. Bố trí 01 hố ga thu nước mưa có dung tích $0,25m^3$ (kích thước $0,5 \times 0,5m$) để lắng trước khi thoát ra môi trường. Sau khi hoàn thành công tác thi công xây dựng, sẽ tiến hành phá dỡ và hoàn trả lại các vị trí này theo đúng quy hoạch và thiết kế.

- Quá trình san nền chi tiết cho từng lô đất được giới hạn bởi các đường giao thông xung quanh. Hướng dốc san nền theo độ dốc quy hoạch (tối thiểu $i=0,1\%$), đảm bảo cho việc thu gom và thoát nước mặt nhanh chóng và thuận tiện.

- Thường xuyên kiểm tra nạo vét không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

4.1.1.2. Bụi, khí thải

- Bố trí các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án hợp lý, không gây ùn tắc giao thông.

- Tưới nước với tần suất 02 lần/ngày để giảm bụi ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công Dự án.

- Quét dọn, thu gom, làm sạch các tuyến đường bị rơi vãi đất thải và vật liệu xây dựng trong quá trình vận chuyển.

- Không hoạt động vận chuyển vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông ($6h30' - 7h30'$, $11h - 12h$), giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực (từ $11h$ đến $13h$), và buổi tối từ $18h$ đến $6h$ sáng hôm sau.

- Che chắn khu vực tập kết nguyên vật liệu xây dựng tránh bụi bị cuốn theo gió ảnh hưởng đến môi trường.

- Bố trí 01 khu vực rửa lốp xe có diện tích là $12m^2 (4 \times 3m)$ tại khu phụ trợ để làm sạch lốp và gầm xe tại khu vực này trước khi ra khỏi công trường nhằm hạn chế bụi phát sinh do bụi bám vào bánh xe.

- Chỉ sử dụng các máy móc, thiết bị đã qua đăng kiểm theo quy định; kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện máy móc thiết bị thi công trên công trường.

- Lập rào chắn bằng tôn cao 2m khu vực tiếp giáp với Trụ sở Quản lý thị trường số 1 Mường La- Thành phố Sơn La và đường QL279D để cách ly và giảm thiểu tác

động của bụi tới môi trường xung quanh, chiều dài hàng rào khoảng 50m, chiều cao 2m để giảm thiểu các tác động của khói bụi từ quá trình thi công tới người tham gia giao thông, cán bộ của trụ sở Quản lý thị trường.

- Sử dụng lưới chắn an toàn bằng vật liệu mềm để bao phủ bên ngoài toàn bộ tòa nhà để ngăn ngừa phát tán bụi. Chiều cao khoảng 10m.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đảm bảo theo quy định, trong đó bố trí 03 thùng chứa rác (*chất liệu nhựa HDPE*) có nắp đậy với dung tích 120 lít tại khu vực lán trại công nhân để thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, cụ thể:

- + Đối với chất thải hữu cơ (*thức ăn thừa, rau củ quả...*): được thu gom tập trung trong các thùng chứa, tạo điều kiện cho công nhân hoặc các hộ dân gần khu vực dự án tận dụng làm phân bón hoặc thức ăn chăn nuôi.

- + Đối với chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng (*thùng cactong, bao bì, lon nước, chai lọ...*): được thu gom và chuyển giao cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

- + Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế: được thu gom đến điểm tập kết rác chung của địa phương và thực hiện nộp các loại phí theo quy định.

- Ưu tiên tuyển dụng nhân công là người địa phương để giảm thiểu phát sinh chất thải rắn sinh hoạt tại công trường.

- Tuyên truyền nhắc nhở công nhân xây dựng có ý thức tự bảo vệ môi trường sống xung quanh: Không vứt rác thải bừa bãi quanh khu vực lán trại, vứt rác xuống sông, suối quanh khu vực dự án.

b) Chất thải từ quá trình phát quang thực vật: Chủ dự án thông báo cho các hộ dân để người dân chủ động thu hoạch hoa màu, cây cối. Trường hợp người dân không có nhu cầu, đơn vị thi công sẽ tiến hành phát quang, phơi khô sử dụng làm nguyên liệu phục vụ đun nấu trong giai đoạn thi công xây dựng.

c) Chất thải rắn phát sinh trong quá trình phá dỡ (*chủ yếu là tôn*): Được đơn vị thi công tái sử dụng hoặc thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

d) Chất thải rắn xây dựng

- Thu dọn, tập kết và phân loại chất thải rắn xây dựng cuối ngày thi công; Các phế liệu là chất trơ, không gây độc hại như gạch vỡ, đất đá dư thừa có thể tận dụng cho việc san lấp mặt bằng;

- + Các loại chất thải như bê tông, gạch vỡ sẽ được tận dụng để san lấp mặt bằng tại dự án (*tuy nhiên khối lượng chất thải này phát sinh ít, hoặc không phát sinh*).

+ Các chất thải không tái sử dụng được sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý hoặc vận chuyển ra khu vực tập kết rác của địa phương để được thu gom, vận chuyển, xử lý như các loại rác khác.

- Đối với khối lượng nạo vét tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa được vận chuyển đến khu vực bãi tập kết tại diện tích đất của hộ gia đình Ông Lưu Văn Quang tại bản Panh, xã Chiềng Xôm theo Biên bản thống nhất vị trí bãi tập kết ngày 15/8/2024, cụ thể:

STT	Vị trí	Diện tích (ha)	Sức chứa (m ³)	Khối lượng đổ thải (m ³)
1	Đất của hộ gia đình ông Lưu Văn Quang (hiện trạng là đất trồng cây nông nghiệp)	0,5	1.500	525
	Tổng	-	-	525

Chủ dự án cam kết lập phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Điều 57 của Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018 và Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ; cam kết không làm thay đổi mục đích sử dụng đất của khu vực tập kết.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn nguy hại

- Bố trí khu vực lưu chứa chất thải nguy hại với diện tích khoảng 4m², kết cấu bằng khung sắt quay tôn, có mái che, vách quay tôn, sàn bê tông có bờ bao chống ngập nước và tránh được nắng mưa, được xây dựng trên nền đất cao. Lắp biển báo hiệu về chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tại khu vực lưu chứa bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy với dung tích 60 lít (*chất liệu nhựa HDPE*), trên các thùng có dán nhãn mã số chất thải nguy hại riêng biệt.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không hoạt động máy móc, thiết bị gây ồn vào các giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực (*từ 11h đến 13h*), và buổi tối từ 18h đến 6h sáng hôm sau.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn. Lao động làm việc trong khu vực có độ ồn cao không vượt quá giới hạn: 4h với mức ồn 90 dBA, 2h với mức ồn 95 dBA, 1h với mức ồn 100 dBA, 30 phút với mức ồn 105 dBA, 15 phút với mức ồn 110 dBA.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn và thực hiện bảo dưỡng các thiết bị máy móc định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. Không sử dụng thiết bị thi công quá cũ gây tiếng ồn lớn.

- Sử dụng các phương tiện có mức ồn đạt chuẩn và bảo trì thường xuyên trong suốt thời gian thi công; ưu tiên sử dụng máy móc phương tiện có phát thải âm nguồn thấp khi thi công gần đối tượng nhạy cảm với tiếng ồn.

- Các phương tiện vận chuyển được giới hạn tốc độ khi đi qua khu dân cư và các vị trí giao cắt. Tuyên truyền nhắc nhở lái xe tải vận chuyển không sử dụng còi hơi khi điều khiển phương tiện qua khu vực đông dân cư.

- Chống rung tại nguồn: Tùy theo từng loại máy móc cụ thể để có biện pháp khắc phục như: Kê cân bằng máy, lắp các bộ giảm chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại,...

- Chống rung lan truyền: Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (*hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,...*), sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung,...

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26: 2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.1.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động do chiếm dụng đất

Phối hợp với UBND thành phố Sơn La thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất theo đúng trình tự, quy định của Nhà nước.

4.1.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông khu vực

- Lắp đặt biển báo, đèn báo và tổ chức hướng dẫn giao thông. Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý, hạn chế trong giờ cao điểm từ 6 - 8h và 16h - 18h.

- Không vận chuyển quá tốc độ, quá tải trọng xe.

- Che chắn trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu: sử dụng xe có nắp hoặc sử dụng bạt để che chắn tránh làm rơi vãi nguyên vật liệu xuống đường;

- Vệ sinh, làm sạch: nguyên vật liệu rơi vãi sẽ được hút ngay và làm sạch đường, bảo đảm không trơn trượt khi trời mưa.

- Cam kết hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông khi xảy ra trường hợp làm hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông khu vực trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đồ thải của dự án.

4.1.4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động tới kinh tế - xã hội

- Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, góp phần tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho người dân tại địa phương. Với giải pháp này sẽ đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người dân địa phương và chủ đầu tư dự án nhằm giảm thiểu tối đa các tệ nạn xã hội cho khu vực trong quá trình thi công.

- Đưa nội quy, phổ biến và hạn chế việc làm ảnh hưởng của công nhân trong việc giữ gìn an ninh trật tự khu vực.

- Xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm đến nội quy, gây mất an ninh.
- Giữ mối liên hệ với chính quyền địa phương để thông báo và kết hợp giải quyết các vấn đề phát sinh xung đột trong quá trình thực hiện Dự án.

4.1.4.4. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Sự cố tai nạn lao động

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ, phòng hộ lao động trước khi vào công trường.
- Chủ đầu tư giám sát và yêu cầu nhà thầu thi công các công trình, hạng mục theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.
- Lập kế hoạch ứng phó sự cố khi xảy ra tai nạn.
- Thiết lập đầy đủ hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công Dự án. Lắp đặt hệ thống báo hiệu thi công công trình: Biển phía trước có công trường thi công, biển đi chậm,...

- Kiểm tra các thông số kỹ thuật và điều kiện an toàn thiết bị trước khi sử dụng; Lắp đặt biển báo cấm người qua lại trong phạm vi hoạt động của các thiết bị và công trường; kiểm tra tay nghề, bằng lái của những công nhân phụ trách các phương tiện máy móc và thiết bị thi công.

b) Sự cố cháy nổ

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn công tác phòng chống cháy nổ; thường xuyên nhắc nhở công nhân phải tuân thủ nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy chữa cháy.

- Các loại dung môi và nhiên liệu dễ cháy được lưu trữ phải cách ly riêng biệt, tránh xa các nguồn có khả năng phát lửa và tia lửa điện.

- Ban hành nội quy cấm công nhân không được hút thuốc, không gây phát lửa tại các khu vực có thể gây cháy và hướng dẫn sử dụng cụ thể đảm bảo các yêu cầu về an toàn điện; hệ thống điện phải được lắp đặt các rơle chống sự cố để hạn chế chạm điện, tránh những tình huống xấu do sự cố về điện gây ra.

- Lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ (*thùng chứa xăng dầu, hóa chất, kho vật tư dễ cháy nổ,...*).

- Trang bị phương tiện chữa cháy, bình CO₂, cát, xẻng tại những vị trí thuận tiện, dễ thấy và dễ lấy khi cần thiết sử dụng và thiết bị bảo hộ lao động, giáo dục công nhân, thực hiện các biển báo, nội quy lao động.

c) Sự cố gây tắc hệ thống thoát nước

- Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về lĩnh vực xây dựng trong quá trình thiết kế và triển khai thi công. Quá trình thi công cần bố trí hệ thống rãnh thoát nước hợp lý nhằm đảm bảo thoát nước mặt tốt cho công trình khi vào mùa mưa lũ.

- Tăng cường giám sát và yêu cầu nhà thầu thi công các công trình, hạng mục theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Đặc biệt giám sát công trường trong quá trình

khoan, đổ bê tông móng, theo dõi sụt lún, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công dự án.

d) Sự cố tai nạn giao thông

- Bố trí kế hoạch vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc hợp lý tránh vào mùa mưa. Các phương tiện tham gia đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật và có chứng nhận đăng kiểm theo quy định.

- Tại các nút giao thông đầu nối từ dự án với các tuyến đường giao thông có các biển cảnh báo, biển hướng dẫn, biển báo nguy hiểm... vạch sơn kẻ đường, phân luồng giao thông...

- Yêu cầu tất cả lái xe đảm bảo tuân thủ đúng Luật Giao thông đường bộ: không chạy quá tốc độ, quá trọng tải. Các xe, máy tham gia dự án phải được cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Nước thải sinh hoạt

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa. Mạng lưới thu gom nước thải được thiết kế theo nguyên tắc: Tận dụng tối đa địa hình khu vực để thoát nước tự chảy. Các tuyến cống bố trí đảm bảo thu gom triệt để nước thải từ khu vực dự án về bể xử lý 05 ngăn (*Bể BASTAF*).

- Dự án bố trí 02 bể xử lý 05 ngăn (*Bể BASTAF*). Nước sau xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra suối Nậm La.

b) Nước mưa chảy tràn

- Toàn bộ nước mưa được thu gom bằng rãnh gạch có nắp đậy bằng ống PVC D110, sau đó chảy ra hệ thống thoát nước khu vực.

- Mạng lưới thoát nước mưa được thiết kế kiểu tự chảy, tận dụng địa hình tự nhiên và đảm bảo có đủ điều kiện tự chảy.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên dự án để hạn chế ô nhiễm không khí.

- Giảm thiểu các tác động do khí thải và mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải.

+ Tập kết rác thải đúng quy định và đựng trong các thùng chuyên dụng có nắp đậy. Thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

+ Sử dụng ống thu gom nước thải PVC D90, D200 để thu gom toàn bộ nước thải trong phạm vi dự án đảm bảo không ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị cũng như không gây ra mùi ảnh hưởng đến chất lượng không khí và môi trường của dự án.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Công tác thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn thành 3 loại gồm: Chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác. Tại các vị trí nhà làm việc, nhà phụ trợ và khuôn viên chung của dự án bố trí 03 thùng rác di động có nắp đậy, dung tích 120 lít để phục vụ quá trình thu gom, lưu giữ chất thải, cụ thể:

+ Chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng sẽ được thu gom và chuyển giao các cơ sở thu mua, tái chế;

+ Chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác sẽ được thu gom, lưu giữ riêng và chuyển giao cho đơn vị có chức năng trên địa bàn thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 01 khu lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 4m², có biển báo, nền láng xi măng và có bố trí rãnh xung quanh kho để thu gom chất thải nguy hại. Trong kho sẽ bố trí các thùng để chứa các chất thải nguy hại phát sinh. Thùng có dán nhãn và có ký hiệu mã chất thải nguy hại bên ngoài với từng loại theo quy định.

- Trong khu lưu giữ sẽ được trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy. Đồng thời trong khu lưu giữ cũng trang bị cát khô và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng (*dầu máy thải*).

- Định kỳ thuê đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn

- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án;

- Có quy định hạn chế tốc độ 10km/h đối với các phương tiện tham gia giao thông ra vào trong khuôn viên khu vực dự án.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.3.1. Sự cố tai nạn giao thông

- Lắp đặt biển báo quy định hướng và nơi dừng đỗ của các phương tiện ra vào Dự án;

- Quy định tốc độ đối với các phương tiện lưu thông trong Dự án.

- Bố trí lối ra vào đảm bảo thuận tiện cho các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

4.3.2. Sự cố cháy nổ

- Lắp đặt hệ thống điện đúng quy cách và thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng hệ thống điện tổng, tránh hiện tượng chập gây cháy nổ.

- Lắp đặt các thiết bị chống sét và hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống điện, máy phát điện trong quá trình vận hành tránh tình trạng quá tải gây cháy nổ.

4.3.3. Sự cố tắc nghẽn hệ thống thoát nước, công trình xử lý nước thải

- Đối với hệ thống thoát nước mặt: Thực hiện vệ sinh bề mặt rãnh, hố ga thường xuyên để không cho rác thải, đất đá theo nước mưa cuốn trôi vào gây nghẽn cống. Nạo vét bùn lắng ở các hố ga định kỳ, kiểm tra thường xuyên hệ thống cống thoát để kịp thời phát hiện và khắc phục sự cố.

- Đối với hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (*bể tự hoại 05 ngăn*): Bố trí nhân viên có chuyên môn, vận hành đúng kỹ thuật mà đơn vị cung cấp công nghệ chuyển giao (*nếu có*). Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục để kịp thời phát hiện, khi có sự cố kịp thời có giải pháp xử lý.

- Hạng mục phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Bố trí hệ thống 01 bể để lưu chứa nước thải tạm thời khi có sự cố: Hố gom dung tích 1m³, bố trí các máy móc, bơm dự phòng để thay thế khi có sự cố (*các máy móc, bơm bị hỏng sẽ được đem đi khắc phục sửa chữa*).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công

- Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

+ Tần suất giám sát: hằng ngày.

+ Vị trí giám sát: tại khu vực lưu trữ từng loại chất thải.

+ Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại, thành phần.

+ Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022

của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5.2. Giai đoạn vận hành

- Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

+ Tần suất giám sát: hằng ngày.

+ Vị trí giám sát: tại khu vực lưu trữ từng loại chất thải.

+ Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại, thành phần.

+ Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ (*theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường*).

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, trồng trọt, đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan khác trong quá trình thực hiện dự án.

6.2. Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về ứả đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và các nội dung của Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

6.3. Dự án chỉ được phép triển khai thực hiện sau khi đã hoàn thiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án.

6.4. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về lĩnh vực môi trường. Trường hợp phát sinh thêm những tác động chưa kịp thời rà soát, đánh giá, Chủ dự án phải lập phương án khắc phục, giảm thiểu tác động, đồng thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) và chịu trách nhiệm thống kê bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

6.5. Xây dựng phương án điều tiết giao thông trước khi triển khai thi công; kết nối giao thông vào khu vực thi công, khu vực tập kết tầng đất mặt; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án tuyến đường vận chuyển và khu vực đổ thải, thời gian và địa bàn thi công; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới bảo đảm an toàn giao thông trong thời

gian thi công.

6.6. Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường và phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

6.7. Thực hiện đúng phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Điều 57 của Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018 và Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ. Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật trong quá trình đổ tầng đất mặt, không làm thay đổi mục đích sử dụng đất của vị trí sử dụng làm bãi tập kết khi chưa có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Xây dựng chi tiết phương án đổ thải, khoanh định mốc giới và phạm vi khu vực, trường hợp đổ thải tràn ra ngoài phạm vi hoặc xảy ra các sự cố sạt lở bãi thải gây ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh thì Chủ dự án phải có trách nhiệm khắc phục và bồi thường theo quy định.

6.8. Cam kết tiếp thu toàn bộ, trung thực kết quả tham vấn và đưa ra giải pháp giảm thiểu tác động của dự án đầu tư đối với môi trường và các ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân bị ảnh hưởng. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

6.9. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế trong hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Trường hợp gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường chủ dự án phải thống kê và bồi thường thiệt hại theo quy định./.